

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 07-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Bá Đức.

2. Ông Phạm Văn Nam.

- Thư ký Phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia Phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lý Minh N, sinh năm: 1990 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp HN, xã BN, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn B, sinh năm: 1966 và bà Huỳnh Kim Đ, sinh năm 1969; vợ Trịnh Kim H (không đăng ký kết hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại Phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trường P, sinh năm: 1998.

Nơi cư trú: Ấp HN, xã BN, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Trường D, sinh năm: 2001.

Nơi cư trú: Ấp HT, xã BN, huyện B, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

- Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: Ấp TL, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22/7/2021, Lý Minh N đi xe ô tô Grab từ Thành phố Hồ Chí Minh về nhà ở ấp HN, xã BN, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khi về đến vòng xoay PK thuộc Thành phố MT, tỉnh Bến Tre, N yêu cầu tài xế dừng lại đợi, N đi xe ôm vào con hẻm gặp người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua một gói ma túy đá giá 800.000 đồng được đựng bên trong gói nylon hiệu “KEO THẠCH ZAI ZAI”. Sau đó, N cất gói ma túy vào trong túi quần Jean đang mặc rồi trở lại xe Grab đi về Bến xe Mỹ Cày Nam, N điện thoại cho Nguyễn Trường P đến rước và chở về nhà bạn gái của P là Nguyễn Thị H thuộc khu phố 6, Thị trấn C, huyện M, tỉnh Bến Tre chơi. Tại đây, N rủ P và Nguyễn Trường D sử dụng ma túy nhưng do có mẹ của Hà ở nhà nên không sử dụng được. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 84F4-3957 chở N và D về nhà N. Khi đến Km31 Quốc lộ 60 thuộc ấp TL, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre thì bị Tổ kiểm tra lưu động phòng chống dịch Covid-19 xã TH phối hợp với Công an huyện M kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Thu trong túi quần Jean phía trước bên phải của Lý Minh N đang mặc: Gói nylon có nhiều hoa văn màu trắng - tím - xanh và dòng chữ “KEO THẠCH ZAI ZAI”, kiểm tra bên trong có đựng 01 (một) gói nylon màu trắng, hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh bóp và viền xanh phía trên có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì, ký hiệu “M”; riêng gói nylon có dòng chữ “KEO THẠCH ZAI ZAI” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”.

- Tạm giữ của Nguyễn Trường P: 01 (một) xe mô tô biển số 84F4-3957, nhãn hiệu Wave.

Tại Kết luận giám định số 84/2021/GĐMT ngày 30/7/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,9435 gam.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSMCN ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỹ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Lý Minh N về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố, đồng ý với kết luận giám định và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, tại Phiên tòa bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ;

người làm chứng Nguyễn Trường P giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; người làm chứng Nguyễn Trường D, Nguyễn Thị H và người chứng kiến Nguyễn Văn Triệu vắng mặt tại Pên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lý Minh N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lý Minh N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho Nguyễn Trường P: 01 (một) xe mô tô biển số 84F4-3957, nhãn hiệu Wave.

Tịch thu tiêu hủy: 1,7764 gam, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định) được niêm phong trong phong bì số 84/2021 và 01 (một) gói nylon (đã xé ra) có nhiều hoa văn màu trắng - tím - xanh và dòng chữ “KẸO THẠCH ZAI ZAI” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo, người làm chứng và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng anh Nguyễn Trường D, chị Nguyễn Thị H và người chứng kiến ông Nguyễn Văn Triệu vắng mặt. Người làm chứng và người chứng kiến đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của những người nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng, người chứng kiến là phù hợp với quy định tại các điều 293, 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Lý Minh N thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại Pên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/7/2021, tại Km31 Quốc lộ 60 thuộc ấp TL, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang Lý Minh N

có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 1,9435 gam, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 323 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Bị cáo Lý Minh N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo cất giữ 1,9435 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất độc được gây nghiện, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Minh N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với việc Nguyễn Trường P, Nguyễn Trường D đi cùng bị cáo khi bị bắt quả tang nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét, xử lý.

Đối tượng bán ma túy cho bị cáo do không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không đủ cơ sở xem xét, xử lý.

[4] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại Tòa án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bên cạnh đó, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và hiện tại là lao động chính trong gia đình, đang nuôi hai con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh quốc gia và là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Từ đó cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy,

bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho Nguyễn Trường P: 01 (một) xe mô tô biển số 84F4-3957, nhãn hiệu Wave theo Quyết định xử lý vật chứng số 32 ngày 02 tháng 12 năm 2021. Xét thấy, việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với 1,7764 gam, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định) được niêm phong trong phong bì số 84/2021 là vật cấm lưu hành; 01 (một) gói nylon (đã xé ra) có nhiều hoa văn màu trắng - tím - xanh và dòng chữ “KẸO THẠCH ZAI ZAI” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T” là vật dùng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Lý Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lý Minh N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lý Minh N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 1,7764 gam, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định) được niêm phong trong phong bì số 84/2021 và 01 (một) gói nylon (đã xé ra) có nhiều hoa văn màu trắng - tím - xanh và dòng chữ “KẸO THẠCH ZAI ZAI” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 09 tháng 02 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ cày Nam, tỉnh Bến Tre.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Công an huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam;
- UBND xã BN;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân